

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-PT
Ngày 19 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Ông Phạm N Thành và bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 47/2023/TLPT-HS ngày 19/04/2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 10/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXPT-HS ngày 09/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐPT-HS ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu N***, sinh năm 1991 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hữu C và bà Đỗ Thị G. Có vợ là Vũ Thị Thu H, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: 03 tiền án, gồm:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản; N đã thi hành xong án phí HSST ngày 28/9/2016; thi hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 6 năm 2017.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt Nguyễn Hữu N 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm

cấp tài sản.

+ Bản hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Hữu N 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Quỳnh Phụ số 94 ngày 22/11/2018, N bị xử phạt 02 năm 9 tháng tù. N đã thi hành xong án phí HSST ngày 03/01/2019; thi hành xong hình phạt tù ngày 23 tháng 02 năm 2021.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 03/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Bà Mai Thị D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Hồ Hải H sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện Đ, Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình nhận được nguồn tin tội phạm của Công an xã Phú Lương và xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng chuyển đến. Trên cơ sở nội dung trình báo của bà Mai Thị D bị mất tài sản vào ngày 19/02/2022 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 để ở giường gian phòng ngủ và số tiền 33.060.000 đồng trong ví cất tại tủ quần áo trong phòng ngủ và ông Hồ Hải Hậu bị mất tài sản vào ngày 21/02/2022, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 mua năm 2018 đã qua sử dụng và 182.000.000 đồng để trong két sắt. Cơ quan điều tra sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, rà soát camera an ninh của các hộ dân xã Phú Lương, Trọng Quan và một số xã lân cận trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ để xác định hướng di chuyển của đối tượng, dựa trên hình ảnh trang phục, phương tiện sử dụng, nên đã tìm ra nơi ở của Nguyễn Hữu N, nhưng ngày 23/02/2022, Ngọc đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 03/3/2022, Ngọc trở về địa phương, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với N. Tại Cơ quan điều tra, Ngọc đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 19 và ngày

21/02/2022 trên địa bàn huyện Đông Hưng như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 19/02/2022, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu xanh đen, biển kiểm soát 21B1-930.82 (mượn của anh Đào Duy Huy, sinh năm 1991, ở thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, anh Huy không biết N mượn đi trộm cắp tài sản) đi từ nhà N đến trục đường thôn D Trang Đông, xã Phú Lương thì phát hiện thấy nhà bà Mai Thị D không có ai ở nhà, cổng không đóng. Ngọc xuống xe, để xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào sân thấy cửa chính của ngôi nhà đóng nên N đi xuống phía cửa của gian phòng ăn, cửa chỉ khép hờ không khoá, N mở cửa đi vào gian phòng ăn rồi đi lên gian phòng khách và phòng ngủ để tìm tài sản. Khi đi vào phòng ngủ thì N thấy chiếc tủ gỗ có 02 cánh đã khoá, chìa khoá vẫn cắm trên ổ khoá, N mở tủ, lục lọi các túi quần, túi áo trong tủ để tìm tài sản thì thấy bên trong túi của chiếc áo Vest nữ màu đen, có để một chiếc ví nữ giả da màu đen, kiểm tra bên trong có tiền nên N cầm chiếc ví, rồi đi sang phòng ngủ thì thấy chiếc điện thoại di động Nokia 1280 để trên bàn học, N lấy chiếc điện thoại này. N tiếp tục đi ra gian phòng khách thì nhìn thấy chiếc đồng hồ nhãn hiệu Westminster ODO treo trên tường phòng khách, N tháo đồng hồ bê ra ngoài hiên, nhưng do đồng hồ nặng và phát ra tiếng kêu khi di chuyển nên N không lấy và để lại ở hiên nhà. Sau đó, N đi ra cổng, lấy xe đi về nhà theo lối cũ. Khi đi về đến đường cao tốc Thái Hà, thuộc địa phận huyện Quỳnh Phụ, N dừng xe, mở ví ra kiểm tra, trong ví có tổng số tiền 3.500.000 đồng, N lấy tiền trong ví bỏ vào túi quần, vất chiếc ví ở mé đường, cất chiếc điện thoại di động vào cốp xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Số tiền trộm cắp được, N sử dụng chi tiêu cá nhân hết nên không thu hồi được tiền.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 21/02/2022, N điều khiển phương tiện như lần trước đi từ nhà đến xã Trọng Quan, thuộc huyện Đông Hưng mục đích đi trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Ngọc đi đến khu vực nhà ông Hồ Hải Hậu thì thấy nhà ông H không có ai ở nhà, cổng nhà chỉ khép hờ, không khoá. Ngọc dừng xe để ở ngoài cổng rồi mở cổng đi vào trong sân và nhìn thấy chìa khoá ngay ở ghế cạnh cửa chính nên N đã dùng chìa khoá mở được cửa rồi đi vào gian phòng khách, sau đó đi vào gian phòng ngủ thấy bên trong gian phòng ngủ kê 01 chiếc giường ngủ, 01 chiếc kết sắt màu xanh và chiếc bàn để đồ. Ngọc phát hiện thấy ở đầu giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng nên đã lấy bỏ vào túi quần. N mở ngăn kéo bàn thì thấy chiếc chìa khoá kết sắt nên đã lấy để mở ổ khoá của kết nhưng không mở được; N ra sân nhặt 01 con dao ở dưới gầm bàn ngay sát cửa nhà, rồi quay vào dùng dao bẩy mở được cánh cửa kết ra, thấy bên

trong két có túi nilon màu đỏ, N kiểm tra bên trong túi (theo N khai) có một tập tiền được buộc bằng dây nịt màu vàng, sau đó, lấy chiếc chìa khóa ở trong két để mở tiếp ngăn bên trong của két nhưng không có tài sản gì. N cầm túi tiền đi ra treo ở xe mô tô rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến trục đường liên xã thuộc thôn Cốc, xã Phú Châu, vị trí thuộc cánh đồng, N dừng xe để kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 6 thì thấy khóa màn hình, do lo sợ cầm theo sẽ bị định vị nên N đã vứt chiếc điện thoại xuống ruộng ở mé đường rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Về gần đến nhà, N dừng xe lại, lấy túi nilon đựng tiền ra để kiểm đếm được 34.000.000 đồng, *(toàn bộ là mệnh giá 500.000 đồng)*. Đến ngày 23/02/2022, sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên N điều khiển xe mô tô 21B1-930.82 đến nhờ em vợ là chị Vũ Thị Hằng mang chiếc xe trên trả cho anh Huy. Sau đó, N bỏ trốn khỏi địa phương để vào tỉnh Bình Dương. Tại đây, Ngọc đã sử dụng số tiền trộm cắp được chi tiêu cá nhân trong những ngày ở tỉnh Bình Dương và vào quán Internet để chơi tài xỉu trên online trực tuyến, khi quay trở về nhà, Ngọc không còn tiền nên không thu hồi được tài sản.

Ngày 07/4/2022, Cơ quan điều tra ra Lệnh trích xuất và áp giải Nguyễn Hữu N khỏi Nhà tạm giữ, N chỉ dẫn Cơ quan điều tra đến những nơi đã thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 19 và 21/02/2022, cũng như nơi N đã vứt bỏ chiếc ví của bà Mai Thị D và chiếc điện thoại Iphone 6 của gia đình ông Hồ Hải H, nhưng không tìm thấy các tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, loại 64GB, RAM 4GB, màn hình cảm ứng, màu xanh N Lam, mua mới tháng 9/2021, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại còn 90% giá trị có trị giá là: 3.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màn hình cảm ứng, màu xám, mua mới tháng 10/2018, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là: 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, loại bàn phím, màu đen mới mua mới tháng 01/2018, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là: 150.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màn hình cảm ứng, màu trắng, mua cũ năm 2018, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là: 1.400.000 đồng.

** Bản án sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:
- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho bà Mai Thị D số tiền 3.500.000 đồng.
- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho ông Hồ Hải H số tiền 35.400.000 đồng

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

** Bản án phúc thẩm số 70/2022/HSPT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:*

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng để điều tra lại theo thủ tục chung với L do các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo để xác định thiệt hại và không chấp nhận ý kiến của bị hại là có sai sót trong việc thu thập và đánh giá chứng cứ; cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, không đúng với bản chất của sự việc, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại.

** Bản án sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 10/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:*

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điều luật và hình phạt:
Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho bà Mai Thị D sinh năm 1970

và ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1965; Điều cùng địa chỉ: Thôn D Trang Đông, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 37.660.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho ông Hồ Hải Hậu, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Điều cùng địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình số tiền 183.400.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/3/2023, bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo đề nghị xem xét lại hồ sơ vụ án để xét xử bị cáo đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với L do: Bị cáo chỉ bị khởi tố khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng cũng chỉ đề nghị mức án cho bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 năm là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, vượt khung hình phạt của khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo N, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu Ngọc tương xứng với khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 và giảm nhẹ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo N thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu

được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét tại chỗ ở của bị cáo; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 25/02/2022 tại nhà anh Đào Duy Huy; Sơ đồ hiện trường, biên bản hiện trường; Bản ảnh hiện trường vụ án; ảnh vật chứng có liên quan đến vụ án đã thu giữ; Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng; Bản ảnh được trích từ dữ liệu gốc Camera an ninh của các hộ dân xã Trọng Quan, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng và xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ và các tài liệu, chứng cứ khác. Bị cáo khai nhận lần thứ nhất đã trộm cắp số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 1280 ở nhà bà Mai Thị D; lần thứ hai đã trộm cắp số tiền 34.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 của gia đình ông H, bà L. Bị hại bà Mai Thị D yêu cầu bị cáo N trả lại các tài sản đã trộm cắp gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy và số tiền 33.060.000 đồng chứ không phải số tiền 3.500.000 đồng như bị cáo khai. Ông Hồ Hải H, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo N trả lại các tài sản đã trộm cắp gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và số tiền 182.000.000 đồng để trong két sắt chứ không phải chỉ là số tiền 34.000.000 đồng như bị cáo khai. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, ông H, bà L, bà D đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cho đối chất với bị cáo và nhưng bị cáo N chỉ thừa nhận đã trộm cắp nhà bà D số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 1280; trộm cắp nhà ông H bà L số tiền 34.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6.

Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện ngay từ đơn trình báo ban đầu, bà Mai Thị D đã trình báo việc bà bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 33.060.000 đồng. Ông Hồ Hải H và bà Nguyễn Thị L trình báo việc ông bà bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 182.000.000 đồng để trong két sắt. Trong quá trình điều tra, bà Mai Thị D xuất trình các tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền bị mất là 33.060.000 đồng gồm: 27.440.000 đồng tiền phường (có chữ ký của từng người nộp phường cho bà); 3.620.000 đồng tiền bán hàng (có xác nhận của những người trả tiền mua hàng cho bà) và số tiền bà để chi tiêu trong gia đình khoảng 2.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Dịu là con gái bà mua cho bà 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại di động Samsung galaxy J7 cho vào khoảng tháng 10/2018, và điện thoại Vsmart cho vào khoảng tháng 9/2021 để bà gọi video. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với số tiền và điện thoại bà D khai mất. Ông H, bà L xuất trình căn cứ chứng minh về việc bị mất số tiền 182.000.000 đồng có nguồn gốc vay của bà Bùi Thị Khánh là di ruột của ông H, bà

Khánh thừa nhận có cho vợ chồng ông H vay số tiền 200.000.000 đồng, có chứng từ giao dịch rút tiền của bà Khánh tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đông Hưng, Bắc Thái Bình số tiền 263.500.000 đồng vào ngày 17/02/2022. Mặt khác bị cáo thừa nhận đã sử dụng tiền lấy trộm vào việc đánh tài xỉu trên mạng nhưng bị cáo khai không nhớ dùng tài khoản nào, sử dụng bao nhiêu tiền vào việc chơi tài xỉu trên mạng cũng như không nhớ địa chỉ quán Internet đã chơi. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm cũng như đặc điểm của những vật chứng, tang vật của vụ án như đặc điểm của ví đựng tiền cất trong tủ của gia đình bà D, đặc điểm của chiếc kết sắt cũng như đặc điểm của túi nilon đựng tiền của gia đình ông H, bà L. Bị cáo thừa nhận khi lấy các tài sản đó thì cả ví, kết, túi nilon không bị cạy khóa, rách, xé. Do đó, lời khai của các bị hại là có cơ sở, có căn cứ chứng minh. Bản án sơ thẩm không chấp nhận Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo bồi thường cho bà Mai Thị D và ông Nguyễn Văn Hiếu số tiền 37.660.000 đồng, bồi thường cho ông Hồ Hải Hậu và bà Nguyễn Thị L số tiền 183.400.000 đồng là phù hợp. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo không thành khẩn, chưa bồi thường khắc phục H quả nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích trong đó có 02 bản án về tội trộm cắp tài sản, 01 bản án về tội cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cũng có nhân thân xấu do đã từng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, tiếp tục phạm tội, thể hiện sự không tôn trọng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo hình phạt 08 năm tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 10/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho bà Mai Thị D sinh năm 1970 và ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1965; Đều cùng địa chỉ: Thôn D Trang Đông, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 37.660.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho ông Hồ Hải Hậu, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Đều cùng địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình số tiền 183.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 19/7/2023./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Tuấn Vương